

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA KỲ VI NĂM 2018
Nghề: Công nghệ ô tô

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Trần Tuấn Anh	17/04/1991		x		036091000393	17/08/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Nguyễn Văn Bé	19/07/1986		x		186369928	24/12/2013	CA Nghệ An
3	Trương Văn Bình	24/10/1985		x		168146534	12/10/2006	CA Hà Nam

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
4	Phạm Hòa Bình	10/06/1981		x		013413886	07/05/2011	CA Hà Nội
5	Vũ Đức Bình	28/07/1982		x		172420044	30/07/2013	CA Thanh Hóa
6	Đỗ Khắc Chiến	19/03/1990		x		001090005260	25/02/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	Nguyễn Huy Chiến	13/02/1984		x		111787435	07/07/2008	CA Hà Tây
8	Bùi Văn Chinh	24/07/1980		x		001080003352	18/9/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
9	Nguyễn Ngọc Cường	01/10/1985		X		131532128	19/09/2011	CA Phú Thọ
10	Phạm Hùng Cường	04/08/1977		x		060582938	17/06/2014	CA Yên Bái
11	Ngô Văn Dũng	31/12/1985		x		013446839	03/03/2012	CA Hà Nội
12	Đỗ Văn Hải	28/07/1966		X		131626991	28/10/2017	CA Phú Thọ
13	Nguyễn Văn Hạnh	20/03/1984		x		036084003969	23/01/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
14	Nguyễn Thị Hiền	09/08/1980		x		113569014	13/04/2010	CA Hòa Bình
15	Lê Đức Hiếu	10/03/1977		x		017127580	02/01/2010	CA Hà Nội
16	Trần Duy Hiếu	25/09/1983		X		131492873	28/10/2017	CA Phú Thọ
17	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/11/1980		X		131487494	21/12/2013	CA Phú Thọ
18	Nguyễn Ngọc Hiếu	13/09/1985		X		131294076	18/4/2003	CA Phú Thọ

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
19	Nguyễn Văn Hùng	11/06/1962		X		131341618	15/08/2007	CA Phú Thọ
20	Phạm Văn Huy	07/09/1985		x		035085000038	24/04/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
21	Nguyễn Trung Kiên	07/07/1991		x		013112806	04/09/2008	CA Hà Nội
22	Lê Duy Long	01/03/1990		x		135367888	07/04/2014	CA Vĩnh Phúc
23	Phùng Văn Lực	12/01/1988		x		112300008	22/02/2006	CA Hà Tây

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
24	Tô Đức Mạnh	21/06/1989		X		132047206	12/03/2007	CA Phú Thọ
25	Nguyễn Phương Nam	12/07/1987		x		073137566	05/07/2017	CA Hà Giang
26	Nguyễn Văn Ngọc	11/11/1987		x		135363137	31/07/2011	CA Vĩnh Phúc
27	Bùi Quang Phúc	28/09/1987		x		036087000065	22/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
28	Vũ Hải Quân	12/11/1987		x		001087017316	17/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
29	Đỗ Đức Quyết	29/01/1976		x		142809200	29/10/2013	CA Hải Dương
30	Đỗ Văn Quyết	07/05/1983		x		090880513	01/04/2016	CA Thái Nguyên
31	Trần Xuân Quỳnh	05/05/1977		x		113399490	19/03/2007	CA Hòa Bình
32	Nguyễn Văn Sáu	01/05/1970		x		060741702	13/11/2013	CA Yên Bái
33	Đỗ Anh Tại	05/12/1994		x		163311619	02/04/2013	CA Nam Định

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
34	Nguyễn Tiến Tấn	14/04/1994		x		001094000037	15/10/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
35	Nguyễn Hữu Thắng	21/10/1989		X		112390929	14/12/2007	CA Hà Tây
36	Lê Viết Thắng	30/06/1963		x		001063014760	08/05/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
37	Đoàn Công Thành	02/07/1979		x		012040722	25/06/2009	CA Hà Nội
38	Phạm Việt Thành	28/02/1980		x		024080000269	14/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
39	Đinh Xuân Thành	26/07/1969		x		026069000023	30/09/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
40	Nguyễn Văn Thảo	07/04/1965		x		011925578	02/12/2010	CA Hà Nội
41	Vũ Văn Thép	03/07/1967		x		012854865	04/04/2006	CA Hà Nội
42	Nguyễn Trọng Thiêm	18/04/1963		x		141507601	01/06/2005	CA Hải Dương
43	Nguyễn Văn Thư	02/06/1980		X		131629206	04/10/2014	CA Phú Thọ

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
44	Hoàng Đình Tiếp	18/11/1989		x		001089018540	12/10/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
45	Nguyễn Phú Tuấn	12/04/1982		x		001082015117	04/05/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
46	Kiều Trọng Tuấn	13/04/1983		x		060686169	24/11/2010	CA Yên Bái
47	Nguyễn Xuân Tuấn	29/12/1977		x		013073974	18/4/2008	CA Hà Nội
48	Vũ Văn Tuấn	09/05/1963		x		141620319	10/07/2012	CA Hải Dương

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
49	Nguyễn Bá Uy	22/05/1989		x		186876525	07/05/2014	CA Nghệ An
50	Nguyễn Tường Vi	19/11/1978		x		001078001089	28/03/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
51	Hoàng Quốc Việt	20/07/1986		x		060721992	26/03/2004	CA Yên Bái
52	Thân Quốc Việt	01/10/1974		x		017496870	16/11/2013	CA Hà Nội